TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 30- 11 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ca Dá Thị Lính
2. Ông Pinăng Nua

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên toà: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:*
Ông Đỗ V.H, sinh năm 1961 (Có mặt)
Bà Võ Thị N.A, sinh năm 1962 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: 10/16 - Chu Văn An, thị trấn L.N, huyện Đ.T, tỉnh L.Đ.
2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1978 (Vắng mặt lần 2 không có lý do)
Địa chỉ: Thôn ĐD, xã Phước Tr, huyện Bác A, tỉnh Ninh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A cùng trình bày.

Ngày 20/4/2018, ông H và bà A có cho anh Trần Ngọc H vay số tiền 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu)* đồng để anh H mua xe tải biển số 51C 979-…, khi nhận tiền anh H có viết giấy vay tiền và cam kết sau một tháng sau sẽ đủ trả tiền, nhưng từ đó đến nay anh H trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, bỏ địa phương đi cố tình dấu địa chỉ không báo cho ông H, bà A biết. Sau khi làm đơn khởi kiện đến Tòa án huyện Bác Ái, hai người đã làm đơn đề nghị Tòa án cho đi giám định chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 08/7/2018 và hợp đồng vay được công chứng ngày 20/4/2018. Tại kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của

phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 08/7/2018 là do anh Trần Ngọc H viết ra. Vì vậy, ông H và bà A yêu cầu anh Trần Ngọc H phải trả khoản số tiền nợ gốc 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu)* đồng và tiền lãi phát sinh tính từ tháng 04/2018 đến nay theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập anh Trần Ngọc H đến Tòa án giải quyết việc kiện với ông H và bà A, nhưng anh H không chấp hành, nhiều lần vắng mặt không có lý do. Qua xác minh ở địa phương cho thấy anh H có hộ khẩu thường trú tại; thôn ĐD, xã Phước Tr, huyện Bác A, hiện anh H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có ghé về nhà một vài ngày rồi lại đi, nhưng không nói rõ địa chỉ. Tòa án huyện Bác Ái đã kết hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước Tr tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại xã, thôn ĐD và nhà anh H, nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không thông báo địa chỉ hiện nay đang ở. Do đó, Tòa án không có lời khai của anh H và không tiến hành H giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS. Bị đơn anh Trần Ngọc H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không chấp hành các quyết định của Tòa án cố tình giấu địa chỉ nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Trần Ngọc H, ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A, hiện anh H đang sinh sống tại xã Phước Tr nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Th kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền giấy mượn tiền ngày 08/7/2018, hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 20/4/2018 là do anh Trần Ngọc H viết ra nên có cơ sở khẳng định ngày 20/4/2018 anh Trần Ngọc H có vay mượn của ông H, bà Anh số tiền 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu)* đồng là đúng với thực tế.

Tại phiên tòa ông H, bà A yêu cầu anh Trần Ngọc H phải trả số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi, tổng cộng 265.200.000 *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn*) đồng, (trong đó tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.200.000 đồng – Tiền lãi 07 tháng, 10 ngày x 10%/năm) là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà Anh. Buộc anh Trần Ngọc H phải trả cho ông H, bà A toàn bộ số tiền nợ trên.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội. Buộc anh Trần Ngọc H phải chịu 13.260.000 *(Mười ba triệu hai trăm sáu chục ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông H, bà Anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 *(Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014792 ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A xin chịu 1.800.000 *(Một triệu tám trăm ngàn)* đồng, chi phí cho việc giám đinh chữ viết và chữ ký của anh Trần Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 01/8/2018 ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Trần Ngọc H phải trả khoản tiền nợ, hiện anh H đang làm ăn sinh sống tại xã Phước Trung. Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần vắng mặt không có lý do và cố tình dấu địa chỉ. Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Căn cứ vào quả Kết luận giám định số 132/KLGĐ ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Th kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy vay mượn tiền ngày 08/7/2018 và hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 20/4/2018 là do anh Trần Ngọc H viết ra. Vì vậy, có cơ sở khẳng định ngày 20/4/2018 anh H có vay của ông H và bà A số tiền 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu)* đồng là đúng với thực tế.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều triệu tập anh Trần Ngọc H đến Tòa án giải quyết vụ kiện với ông H và bà Anh, nhưng anh H không chấp hành nhiều lần vắng mặt không có lý do và cố tình giấu địa chỉ. Do đó ông H và bà A yêu cầu anh H phải trả số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi, tổng cộng 265.200.000 *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn*) đồng, (Trong đó: Tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.200.000 đồng – Tiền lãi 07 tháng, 10 ngày x 10%/năm).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà A là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Buộc anh Trấn Ngọc H phải trả cho ông H và bà A số tiền 265.200.000 *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn*) đồng, (Trong đó: Tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.200.000 đồng – Tiền lãi 07 tháng, 10 ngày x 10%/năm).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của BLTTDS, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Trần Ngọc H phải chịu 13.260.000 *(Mười ba triệu hai trăm sáu chục ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông H, bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 *(Sáu triệu hai*

trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014792 ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Đối với chi phí về việc giám định chữ viết và chữ ký của anh Trần Ngọc H 1.800.000 *(Một triệu tám trăm ngàn)* đồng, ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A xin nộp và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của (BLTTDS).

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A. Buộc anh Trần Ngọc H phải trả cho ông H và bà A số tiền 265.200.000 *(Hai trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn*) đồng, (Trong đó: Tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi 15.200.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người pH thi hành án còn pH tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền gốc chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Anh Trần Ngọc H phải chịu 13.260.000 *(Mười ba triệu hai trăm sáu chục ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ V.H và bà Võ Thị N.A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông H, bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000 *(Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014792 ngày 03/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Trần Ngọc H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sẩm A Tắc
(Đã ký)